

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS - ST
Ngày: 17 - 7 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH-TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Văn Anh Trình,
- Ông Lê Quang Thùy.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 11/01/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 09/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2023, Thông báo hoãn phiên tòa số 627/TB-TA ngày 29/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 18, đường T, khu đô thị M, huyện T, thành phố H; người đại diện theo pháp luật ông: Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng Giám đốc A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ; chức vụ: Giám đốc chi nhánh A huyện Q. Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Liễu T; chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh A huyện Q; địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C; địa chỉ: Thôn V, xã Lương N, huyện Q, tỉnh Q, ông T có mặt, bà C vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông/bà Phan Việt D, Trần Thị Hải Y; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Q, ông D có mặt, bà Y vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022 và bản tự khai ngày 08/02/2023, nguyên đơn Ngân hàng N(tên gọi viết tắt: A); địa chỉ: Số 18, đường T, khu đô thị M, huyện T, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng A; người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang Đ; chức vụ: Giám đốc chi nhánh A huyện Q. Ủy quyền lại cho bà

Nguyễn Thị Liễu T trình bày: Ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C, địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q vay vốn tại Ngân hàng A chi nhánh huyện Q, tỉnh Q theo Hợp đồng tín dụng số: 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019 số tiền vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), kỳ hạn vay 60 tháng kể từ ngày 12/11/2019, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay sửa chữa, cải tạo nhà; quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc lãi đối với Ngân hàng A; Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C thanh toán nợ cho Ngân hàng A nhưng vẫn không thực hiện. Vì vậy Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C trả nợ số tiền tính đến ngày 17/7/2023 là 426.088.320 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 65.112.943 đồng, lãi quá hạn 10.975.377 đồng; tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C, ông Phan Việt D, bà Trần Thị Hải Y đã thế chấp tài sản: Xe ô tô (5 chỗ ngồi) hiệu HUYUDAI, chủng loại: SONATA; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biểm kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368; theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số: 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019 được công chứng chứng thực tại Văn phòng Công chứng Kiến Giang, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận; bên nhận thế chấp Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Quảng Ninh, bên thế chấp ông Phan Việt D, bà Trần Thị Hải Y, bên được cấp tín dụng ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C.

Bị đơn ông Hoàng Minh T trình bày qua bản tự khai ngày 05/6/2023 cung như tại phiên tòa, vợ chồng có vay tại Ngân hàng A chi nhánh huyện Q số tiền 350.000.000 đồng, kỳ hạn vay 60 tháng kể từ ngày 12/11/2019, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay sửa chữa, cải tạo nhà theo hợp đồng tín dụng 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019, Ngân hàng A đã Thông báo về việc nợ quá hạn đối với nợ gốc và lãi chưa thanh toán kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc ngày 12/11/2020 và nợ lãi ngày 31/12/2020. Hiện nay vợ chồng không thể thực hiện trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng A bởi vì số tiền vợ chồng tôi vay đã giao cho vợ chồng cậu D, cậu D cũng hứa sẽ có trách nhiệm trả khoản vay trên cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt D trình bày: Ông thừa nhận vào thời điểm năm 2019 ông có đến nhờ vợ chồng ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C vay tiền tại Ngân hàng A Chi nhánh huyện Q, tỉnh Q, vì ông và vợ chồng ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C là anh em nên tự nguyện làm hợp đồng thế chấp xe ô tô (5 chỗ ngồi) hiệu HUYUDAI, chủng loại: SONATA; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biểm kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368 và hứa ông có trách nhiệm trả nợ vay tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng A đề nghị Tòa án huyện Quảng Ninh buộc ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/7/2023) là 426.088.320 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 65.112.943 đồng, lãi quá hạn 10.975.377 đồng; tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019 kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi Ngân hàng A đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Việt D để thu hồi nợ vay: Xe ô tô (5 chỗ ngồi) hiệu HUYUDAI, chủng loại: SONATA; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biện kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368; theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số: 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019.

Bị đơn bà Lê Thị C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hải đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điều 51, 208, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các Điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng A tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 426.088.320 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 65.112.943 đồng, lãi quá hạn 10.975.377 đồng; tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019. Trường hợp ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C không trả nợ

hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện bị đơn ông Hoàng Minh T, bà Lê Thị C thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Q. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn bà Lê Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hải Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị C, bà Trần Thị Hải Y.

[2] Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số: 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019:

Ngày 12/11/2019 Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Q để vay số tiền tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019, kỳ hạn vay 60 tháng kể từ ngày 12/11/2019, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay sửa chữa, cải tạo nhà. Đến kỳ hạn trả nợ gốc và nợ lãi Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C không trả; Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Q đã thông báo chuyển nợ quá hạn, nhiều lần thông báo vi phạm hợp đồng, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà C trả nợ, nhưng Ông, bà vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Q tổng số tiền 426.088.320 đồng, trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 65.112.943 đồng, nợ lãi quá hạn 10.975.377 đồng.

Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 60 tháng bằng đồng Việt Nam, với lãi suất 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh Ngân hàng A công bố trong từng thời kỳ + với mức biên độ 5%/năm; lãi suất nợ quá hạn = Lãi suất trong hạn X 150%. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá

và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét thấy rằng, sau khi vay tiền Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C đã trả một phần nợ lãi cho Ngân hàng A, từ ngày 31/12/2020 cho đến ngày khởi kiện Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C không trả Ngân hàng A là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Do Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C không thực hiện trả gốc và lãi theo cam kết nên phải chịu tiền lãi và lãi quá hạn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C phải trả cho Ngân hàng A số tiền lãi trong hạn: 65.112.943 đồng, lãi quá hạn 10.975.377 đồng đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô (5 chỗ ngồi) hiệu HUYUDAI, chủng loại: SONATA; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biểm kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368; theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019.

Hội đồng xét xử thấy, Hợp đồng thế chấp ô tô số: 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Q với Ông/bà Phan Việt D, Trần Thị Hải Y là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng trình tự quy định, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực; xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biểm kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368 là tài sản có trước khi ký hợp đồng thế chấp nên thuộc tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-2019 03021 ngày 12/11/2019 nên Ngân hàng A yêu cầu xử lý để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng A.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 117, 118, 119, 292, 293, 298, 299, 318, 319, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 426.088.320 đồng (*Bốn trăm hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi đồng*); trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn 65.112.943 đồng, lãi quá hạn 10.975.377 đồng.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-2019. 03021 ngày 12/11/2019.

2. Trong trường hợp Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xe ô tô (5 chỗ ngồi) hiệu HUYUDAI, chủng loại: SONATA; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 16/11/2017 đứng tên ông Phan Việt D, Biểm kiểm soát 73A-007.09, số máy G4KDAA393913, số khung 41BBBA128368; theo Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số: 626/2019/HĐTC ngày 11/11/2019.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc Ông/bà Hoàng Minh T, Lê Thị C phải chịu 21.043.532 (Hai mươi một triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0004021 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2023; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Quảng Ninh;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS h. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

- Lưu VP.

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Thùy

Văn Anh Trình

Nguyễn Văn Châu

